

**A. PHẦN I: Trắc nghiệm ( 3 điểm)**

**Câu 1:** Phân số nào sau đây bằng phân số  $\frac{-2}{5}$ ?

A.  $\frac{2}{5}$ .

B.  $\frac{-6}{-15}$ .

C.  $-\frac{12}{30}$ .

D.  $\frac{4}{-10}$ .

**Câu 2:** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A.  $-23,456 > -23,564$ .

B.  $-11,23 < -11,32$ .

C.  $5,64 > 5,641$ .

D.  $-100,99 > -100,98$ .

**Câu 3:** Làm tròn số thập phân 81,24135 đến hàng phần trăm ta được số:

A. 81.

B. 81,25.

C. 81,24.

D. 81,241.

**Câu 4:** Kết quả của phép tính  $(-5,6 + 55,6) : (1,2 - 0,8)$  là:

A. 152

B. -152

C. -125

D. 125

**Câu 5.** Nam liệt kê năm sinh một số thành viên trong lớp 6A1 trường A để làm bài tập môn Toán 6, được dãy dữ liệu như sau: 2011; 2012; 2013; 2014.

Giá trị hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của thành viên trong lớp 6A1 trường A là:







A. 2011.

B. 2012.

C. 2013.

D. 2014.

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kết quả như sau.

Quý 1	
Quý 2	
Quý 3	
Quý 4	
 : 10 chiếc xe.;  5 chiếc xe	

Chọn khẳng định đúng từ câu 6 đến câu 7.

**Câu 6.** Tổng số xe bán được trong bốn quý là:

A. 11 chiếc.

B. 110 chiếc.

C. 115 chiếc.

D. 12 chiếc.

**Câu 7.** Số xe bán được nhiều nhất trong 1 quý là:

A. 4.

B. 40.

C. 30.

D. 45.

**Câu 8.** Khi nào điểm M là trung điểm của đoạn AB?

A. M nằm giữa A và B.

B.  $MA = MB$ .

C.  $MA + MB = AB$ .

D. M nằm giữa A và B,  $MA = MB$ .

**Câu 9.** Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

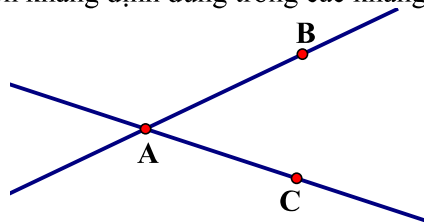
A.  $d \in A$

B.  $A \in d$

C.  $A \notin d$

D.  $d \notin A$

**Câu 10.** Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau?



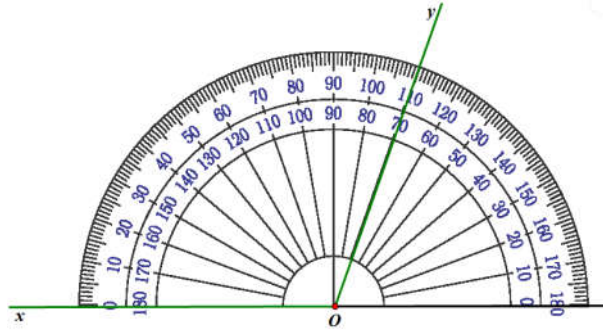
A. Hai đường thẳng AB và AC song song với nhau.

B. Hai đường thẳng AB và AC cắt nhau.

C. Hai đường thẳng AB và AC trùng nhau.

D. Hai đường thẳng AB và AC có hai điểm chung.

**Câu 11.** Số đo của góc xOy trong hình vẽ là:



- A.  $70^\circ$ .                      B.  $110^\circ$ .                      C.  $90^\circ$ .                      D.  $100^\circ$ .

**Câu 12:** Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt sấp (S) thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp là:

- A.  $\frac{18}{32}$ .                      B.  $\frac{7}{16}$ .                      C.  $\frac{12}{32}$ .                      D.  $\frac{3}{8}$ .

**B. PHẦN II: Tự luận ( 7 điểm)**

**Bài 1:** (1,5 điểm)

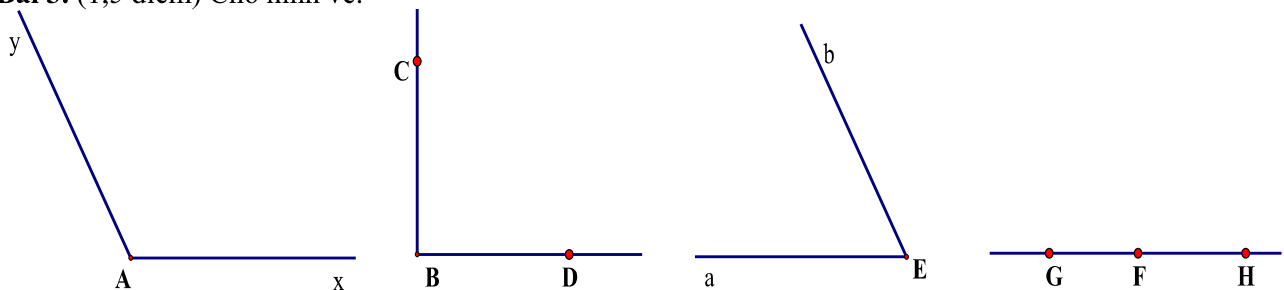
- a) Tìm phân số đối của phân số  $\frac{2}{3}$  ?  
 b) So sánh  $\frac{3}{7}$  và  $\frac{-1}{2}$  ?  
 c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn : 0 ; -8,125; 0,12; -8,9

**Bài 2 .** (1,0 điểm) Tung một con xúc xắc 6 mặt 50 lần, ghi lại kết quả ở bảng sau:

Số chấm	1	2	3	4	5	6
Số lần xuất hiện	12	10	5	16	2	5

- a) Số lần xuất hiện mặt 4 chấm là bao nhiêu?  
 b) Số lần xuất hiện mặt chấm lẻ là bao nhiêu?

**Bài 3.** (1,5 điểm) Cho hình vẽ.



- a) Hãy đo các góc xAy, CBD, aEb, GFH và sắp xếp các góc đó theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  
 b) Hãy xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong các góc trên.

**Bài 4** (1điểm): Lớp 6A có 35 học sinh, trong đó học sinh giỏi chiếm  $\frac{2}{5}$  tổng số học sinh của lớp.

- a) Tính số học sinh giỏi của lớp 6A ?  
 b) Tìm tỉ số phần trăm của học sinh Giỏi so với học sinh cả lớp

**Bài 5:** (1,0 điểm) Tìm x, biết

a.  $x + 8,5 = 21,7$

b.  $\frac{3}{5}x - \frac{1}{3} = \frac{4}{3}$

**Bài 6** (1,0 điểm). Thực hiện phép tính:

$$B = \frac{1}{4.9} + \frac{1}{9.14} + \frac{1}{14.19} + \dots + \frac{1}{64.69}$$

----- HẾT -----

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan:** Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	C	D	A	C	B	D	C	B	B	A

**Phần 2: Tự luận**

Bài	Nội dung	Điểm
<b>Bài 1</b> (1,5điểm)	a) phân số đối của phân số $\frac{2}{3}$ là $-\frac{2}{3}$ vì $\frac{2}{3} + \frac{-2}{3} = 0$	0,5
	b) ta có $\left. \begin{array}{l} \frac{3}{7} > 0 \\ \frac{-1}{2} < 0 \end{array} \right\} \Rightarrow \frac{-1}{2} < \frac{3}{7}$	0,5
	c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn được: -8,9; -8,125; 0 ; 0,12	0,5
<b>Bài 2</b> (1,0điểm)	a) Số lần xuất hiện mặt 4 chấm là: 16 (lần)	0,5
	b) Số lần xuất hiện mặt chấm lẻ là các mặt 1 chấm, mặt 3 chấm, mặt 5 chấm là : $12 + 5 + +2 = 19$ (lần)	0,5
<b>Bài 3</b> (1,5điểm)	a) $\widehat{xAy} = 120^\circ$ $\widehat{CBD} = 90^\circ$ $\widehat{aEb} = 60^\circ$ $\widehat{GFH} = 180^\circ$ $\widehat{aEb} < \widehat{CBD} < \widehat{xAy} < \widehat{GFH}$	0,5
	b) $\widehat{xAy} = 120^\circ$ : Góc tù $\widehat{CBD} = 90^\circ$ : Góc vuông $\widehat{aEb} = 60^\circ$ : Góc nhọn $\widehat{GFH} = 180^\circ$ : Góc bẹt	0,5
<b>Bài 4</b> (1,0điểm)	a) Số học sinh giỏi của lớp 6A là: $35 \cdot \frac{2}{5} = 14$ (HS)	0,5
	b) Tỷ số phần trăm của học sinh Giỏi so với học sinh cả lớp: $\frac{14 \cdot 100}{35} \% = 40\%$	0,5
<b>Bài 5</b> (1,0điểm)	a. $x + 8,5 = 21,7$ $x = 21,7 - 8,5$ $x = 12,67$ vậy $x = 12,67$	0,25
	b. $\frac{3}{5}x - \frac{1}{3} = \frac{4}{3}$	0,25

	$\frac{3}{5}x = \frac{4}{3} + \frac{1}{3}$ $\frac{3}{5}x = \frac{5}{3}$ $x = \frac{5}{3} : \frac{3}{5}$ $x = \frac{5}{3} \cdot \frac{5}{3}$ $x = \frac{25}{9}$ <p>Vậy <math>x = \frac{25}{9}</math></p>	0,25
<b>Bài 6 (1,0điểm)</b>	$B = \frac{1}{4.9} + \frac{1}{9.14} + \frac{1}{14.19} + \dots + \frac{1}{64.69}$	0,25
	$5B = \frac{5}{4.9} + \frac{5}{9.14} + \frac{5}{14.19} + \dots + \frac{5}{64.69}$	0,25
	$5B = \frac{1}{4} - \frac{1}{9} + \frac{1}{9} - \frac{1}{14} + \frac{1}{14} - \frac{1}{19} + \dots + \frac{1}{64} - \frac{1}{69}$	0,25
	$5B = \frac{1}{4} - \frac{1}{69}$	0,25
	$5B = \frac{69 - 4}{69.4}$	0,25
	$5B = \frac{65}{69.4}$	0,25
	$B = \frac{65}{69.4.5}$	0,25
	$B = \frac{13}{276}$	

Chú ý: Mọi cách giải khác nếu đúng vẫn ghi điểm tối đa theo từng phần tương ứng.

**PHÊ DUYỆT CỦA BGH**

**TỔ TRƯỞNG**

**NGƯỜI RA ĐỀ**

**Lê Tuấn Anh**

**Nhóm Toán 6**